

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1/. Họ và tên: Phùng Công H, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không. HKTT: Thôn N, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội). Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Phùng Công H1, sinh năm 1964. Con bà: Hà Thị Y, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1991. Con: 02 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019). Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 chị em. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 14 ngày 26/9/2008, TAND huyện Ba Vì xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/11/2008. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam ngày 24/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S – Công an thành phố H.

2/. Họ và tên: Nguyễn Thế P, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không. HKTT: Thôn B, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội (nay là xã Q, thành phố Hà Nội). Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Thế C (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. Vợ: không có.
Con: 01 con sinh năm 2015. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 chị em. Tiền sự: không.
Tiền án: 02 tiền án. Ngày 15/3/2005, tại bản án số 35 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 28/7/2005, tại bản án số 835 của TAND Tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt P 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc Nguyễn Thế P phải chấp hành chung hình phạt của bản án số 262 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 04 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng là 11 năm tù giam. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2011. Ngày 15/01/2018, tại bản án số 03 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Thế P 12 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2021 và chấp hành xong án phí hình sự và trách nhiệm dân sự ngày 26/8/2021. Nhân thân: Ngày 31/12/2004, tại bản án số 262 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 30/5/2005, tại bản án số 547 của TAND Tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt P 04 năm tù về tội Cướp tài sản.. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam ngày 24/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S – Công an thành phố H.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hà Thị Thùy C1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện T, Phú Thọ

+ Anh Ngô Quang D1, sinh ngày 09/12/2007

Người đại diện: Ngô Quang H3, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Trại, thôn Vân Hội, xã Phong Vân, huyện Ba Vì, Hà Nội

Nay là: Xóm Trại, thôn Vân Hội, xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn 10, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Hà Nội

Nay là thôn 10, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội

(Chị C1, anh D1, chị T đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11h30 ngày 17/12/2024, tổ công tác Công an xã C, huyện B, Hà Nội (nay là xã B - Hà Nội) tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã C đã phát hiện tại nhà Phùng Công H (sn 1991, trú tại thôn N, xã C, B, Hà Nội) có 06 đối tượng gồm: Phùng Công H, Nguyễn Thế P (sn 1988, trú tại thôn B, TT.T, B, Hà Nội); Nguyễn Thị T (sinh năm 2005, trú tại Đ, xã S, huyện P, Hà Nội); Hà Thị Thùy C1 (sinh năm 2004, trú tại Khu 10 B, xã T, huyện T, Phú

Thọ); Lương Thị Yến N (sinh năm 2007 và Lò Thị Q, sinh năm 2007 đều trú tại xã N, TP Đ, Điện Biên) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ tại mặt bàn uống nước trong phòng khách nhà H: 01 túi nilong (loại túi zip) kích thước khoảng 1,5x2cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng; 01 mảnh giấy bạc dài khoảng 20cm; 01 chai nhựa (in chữ C2) trên đầu gắn ống hút. Các đối tượng khai nhận đó là túi nilong đựng ma túy đã sử dụng hết và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy. Kiểm tra túi quần phía trước bên trái H đang mặc bên trong có: 01 túi nilong (loại túi zip) kích thước khoảng 10x15cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật rồi đưa các đối tượng cùng tang vật liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 8993 ngày 26/12/2024/KL-KTHS của phòng K - Công an T kết luận: 01 túi nilong và mảnh giấy bạc đều dính ma túy loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,893 gam.

Tại cơ quan điều tra Phòng Công H, Nguyễn Thế P đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng 22 giờ 00' ngày 16/12/2024, Phòng Công H đang ở nhà của H tại thôn N, xã C, B, Hà Nội cùng Lò Thị Q (SN: 2007, trú tại: Bản P - xã N- TP Đ - tỉnh Điện Biên) và Lương Thị Yến N (SN: 2007, trú tại: Bản N - xã N - TP Đ - tỉnh Điện Biên); Ngô Quang D1 (SN: 2007, trú tại: P- B- Hà Nội) và Nguyễn Thị T (SN: 2005, trú tại: Thôn A- S- P- Hà Nội) và Nguyễn Văn N1 (SN: 2007, trú tại: P - B- Hà Nội); T1 (SN: 2007, trú tại: P- B- Hà Nội - không rõ họ, tên cụ thể) là hai người mại trường sửa nhà hộ H), T2 (khoảng sinh năm 1996 người ở B - Lâm Đồng - là bạn của P và H), thì Nguyễn Thế P (SN: 1988, trú tại: Thôn B- TT T- B- Hà Nội) đến nhà H chơi. Khi P đến nhà H, P đi vào trong phòng khách nằm thì T2 đi vào theo và đưa cho P 01 túi nilong chứa 05 viên hồng phiến (thường gọi là ngựa) và 01 túi nilong nhỏ chứa ma túy đá và bảo “*anh cầm lấy để tí anh em chơi*”, P cầm túi ma túy T2 đưa cất vào bao thuốc Thăng Long màu vàng và để trong túi áo P đang mặc. Sau đó H rủ mọi người đi hát, nhưng T, P, N, Q không đi. P nằm trong phòng một lúc rồi ra bàn uống nước ở phòng khách ngồi, một lúc sau thì D1 cùng 01 người nam thanh niên là bạn D1 (P không quen biết người này) chờ D1 về, sau đó bạn D1 đi về luôn. Tại bàn uống nước P lấy túi nilong đựng ma túy và 02 viên hồng phiến ra mục đích để sử dụng. P bảo D1 có giấy bạc và chai nhựa hoặc ống hút không thì lấy ra đây để sử dụng ma túy, sau đó D1 đi lấy 01 chai nhựa có gắn 02 ống hút màu trắng và màu đen trên nắp chai và 01 tờ giấy bạc mang vào phòng đưa cho P. Lúc này P xé 01 mảnh giấy bạc ra rồi cầm túi nilong chứa ma túy đá bóc hết số ma túy đá vào trong mảnh giấy bạc, P tiếp tục lấy 02 viên ma túy ngựa trong túi nilong cho vào mảnh giấy bạc dùng bật lửa đốt ở dưới tờ giấy bạc cho ma túy trong giấy bạc tan và bốc khói rồi dùng ống hút để sử dụng ma túy, khi hút được một khói thì P đặt tờ giấy bạc chứa ma túy xuống bàn, D1 cầm giấy bạc chứa ma túy rồi tự dùng bật lửa đốt và sử dụng

ma túy. Khoảng 01 giờ sáng ngày 17/12/2024, H đi hát về thì thấy P đang ngồi chơi điện thoại ở phòng khách, trên mặt bàn uống nước chỗ P ngồi có 01 túi nilong trong suốt bên trong chứa ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa (hồng phiến) và bộ D2 dùng để sử dụng ma túy đá, thấy vậy H đến và cùng sử dụng ma túy với P. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H cùng N1 và T1 ra bờ sông T xem câu cá. Khoảng 02 giờ sáng cùng ngày thì Hà Thị Thùy C1 (SN: 2004, trú tại: T - T- Phú Thọ) đến nhà H chơi. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày H đi chơi về đến nhà (lúc này N1 và T1 đi về luôn không quay lại nhà H. Khi về đến nhà thì H thấy D1 và T đang ngồi trong phòng khách, H đi vào trong phòng ngủ thì D1 mang ma túy vào trong phòng ngủ để H sử dụng, sử dụng xong H lên giường sử dụng điện thoại, còn D1 và T tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì P lại lấy ma túy ngựa ra cho vào giấy bạc đốt để P, C1 và T cùng sử dụng tại phòng khách. Quá trình sử dụng ma túy thì P có cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy ngựa rồi châm lửa đốt cho C1 và T sử dụng ma túy, C1 cũng cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy ngựa dùng bật lửa đốt để sử dụng ma túy cho bản thân. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày T2 ra về và đi về miền nam, H dậy thấy T, C1, P đang ngồi ở bàn uống nước, trên bàn vẫn còn ma túy nên H đến sử dụng ma túy, sử dụng xong H rủ D1 đi xuống Bệnh viện đa khoa huyện P - Hà Nội xin giấy khám sức khỏe nhưng không xin được nên H và D1 quay về luôn, khi đi đến thị xã S, H liên hệ với người đàn ông tên N1 (*H không biết tên tuổi cụ thể và cũng chưa gặp người này bao giờ, có ba số cuối điện thoại là 293*) để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. N1 đồng ý và hẹn H đến khu vực bến xe S để giao dịch mua bán ma túy. Khi đi đến nơi H gọi lại cho N1 thì N1 bảo H chuyển khoản trước cho N1, rồi N1 sẽ chỉ chỗ cho H lấy ma túy. H vào quán nước gần khu vực bến xe (*H không nhớ vị trí cụ thể*) nhờ chuyển khoản cho N1, sau khi chuyển tiền xong H gọi lại cho N1 thì được N1 chỉ ra khu vực nghĩa trang thị xã S dưới chân bờ tường tìm túi nilong trong suốt bên ngoài quần băng dính màu đen thì bên trong có chứa ma túy. H tìm dọc chân bờ tường nghĩa trang thị xã S thì thấy chân bờ tường bên phải cổng nghĩa trang có 01 túi nilong màu trắng bên ngoài được quần băng dính màu đen giống Nam mô tả nên H đã dừng lại nhặt túi nilong, lúc này H không mở ra kiểm tra mà cất vào trong người rồi điều khiển xe chở D1 về luôn. Đến khoảng 11 giờ trưa khi về đến nhà, H đi vào trong nhà thì thấy trên bàn uống nước chỗ T, C1, P đang ngồi vẫn còn ma túy để trên bàn, H ngồi vào bàn và sử dụng ma túy cùng với P, C1 và T thì đúng lúc này có lực lượng Công an xã C kiểm tra bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật rồi đưa các đối tượng cùng tang vật liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Quá trình điều tra đã làm rõ số ma túy đã thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Phụng Công H đang mặc là ma túy loại *Methamphetamine*, khối lượng 1,893 gam. H mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 11 tháng 03 năm 2025 Cơ quan CSĐT Công an đã ra

Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Phùng Công H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Cơ quan điều tra đã tiến hành test ma túy đối với Phùng Công H, Nguyễn Thế P; Nguyễn Thị T; Hà Thị Thùy C1; Lường Thị Yên N; Lò Thị Q. Kết quả: P, H, T, C1 dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định C1 và T không biết số ma túy do H tàng trữ. T và C1 cũng không biết, không liên quan đến số ma túy T và C1 cùng cả nhóm sử dụng tại nhà H. Việc sử dụng ma túy tại nhà H, T và C1 không phải đóng góp gì. Do vậy, Công an thành phố H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T và Hà Thị Thùy C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình.

** Về vật chứng:* 02 phong bì niêm phong tang vật được ký hiệu M1, M2 bên ngoài có chữ ký của Phùng Công H, Nguyễn Thế P, giám định viên Trần Ngọc C2, cán bộ Trần Quang M. 01 chai nhựa đựng nước bên trên nắp chai có gắn ống nhựa màu trắng và màu đen. 02 bát lửa màu đỏ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel A17 đã qua sử dụng có gắn số sim 0348073900 và 01 điện thoại Iphone 11 đã qua sử dụng có gắn số sim 0967858579 thu giữ của Nguyễn Thế P. Quá trình điều tra xác định P không sử dụng chiếc điện thoại này vào hành vi tổ chức trái phép chất ma túy. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Công H. Quá trình điều tra xác định ngày 17/12/2025, H sử dụng vào việc mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 18/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội, đã truy tố bị cáo Phùng Công H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c, khoản 2, Điều 255 BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c, h, khoản 2, Điều 255 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b, c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Công H từ 08 đến 09 năm tù. Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Công H từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt, bị cáo H phải chấp hành 02 tội là 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Áp dụng: Điểm b, c, h, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P từ 09 đến 10 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật - Công an thành phố H hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu vàng niêm phong có chữ ký của Trần Văn T3 (bên trong có 02 vỏ chai nhựa và 03 túi

nilon dạng zip). Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 02 phong bì niêm phong tang vật được ký hiệu M1, M2 bên ngoài có chữ ký của Phùng Công H, Nguyễn Thế P, giám định viên Trần Ngọc C2, cán bộ Trần Quang M. 01 chai nhựa đựng nước bên trên nắp chai có gắn ống nhựa màu trắng và màu đen. 02 bật lửa màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Phùng Công H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel A17 đã qua sử dụng có gắn số sim 0348073900 và 01 điện thoại Iphone 11 đã qua sử dụng có gắn số sim 0967858579 thu giữ của Nguyễn Thế P. Quá trình điều tra xác định H, P không sử dụng những chiếc điện thoại này vào hành vi tổ chức trái phép chất ma túy. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Các bị cáo Phùng Công H, Nguyễn Thế P đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024 tại nhà của Phùng Công H ở thôn N, xã C, B, Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội), Phùng Công H và Nguyễn Thế P đã có hành vi tổ chức cho H, P cùng với Ngô Quang D1, Nguyễn Thị T, Hà Thị Thùy C1 người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có bị can Ngô Quang D1 17 tuổi 0 tháng 7 ngày (sinh ngày 09/12/2007). Ngoài ra Phùng Công H còn có hành vi tàng trữ 1,893 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 8993 ngày 26/12/2024/KL-KTHS của phòng K - Công an T kết luận: *01 túi nilong và mảnh giấy bạc đều dính ma túy loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,893 gam.* Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định trong các ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024, tại nhà của bị cáo

H, các bị cáo H, P có hành vi tổ chức cho 05 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 người dưới 18 tuổi, bị cáo P tái phạm nguy hiểm, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm b, c, h, khoản 2, Điều 255 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Ngoài ra bị cáo H còn tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, do vậy hành vi của bị cáo H thực hiện đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định theo điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố các bị cáo Phùng Công H và Nguyễn Thế P của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Methamphetamin là các chất gây nghiện, chất hướng thần nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất này bị nghiêm cấm. Bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm, với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, các bị cáo đều là người đồng thực hành, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng phải xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo, để áp dụng hình phạt cho phù hợp đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế P là người rủ rê nhiều người khác cùng sử dụng ma túy nhiều lần, trong số các đối tượng mà P rủ cùng sử dụng ma túy có đối tượng chưa thành niên dưới 18 tuổi, bản thân bị cáo đang có tiền án, lần phạm tội này được xác định tái phạm nguy hiểm. Do vậy bị cáo P giữ vai trò cao cao nhất và chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Phùng Công H, sau khi đi hát về, bị cáo thấy P và các đối tượng khác đang sử dụng ma túy tại nhà của mình, bị cáo không những không ngăn cản mà cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy nhiều lần tại nhà của mình, trong số các đối tượng mà H cùng sử dụng ma túy tại nhà của H, có đối tượng chưa thành niên dưới 18 tuổi, do vậy bị cáo H giữ vai trò sau và chịu mức hình phạt sau bị cáo P.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phùng Công H, Nguyễn Thế P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phùng Công H, Nguyễn Thế P đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Phùng Công H có người thân có công với cách mạng, do vậy

bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Phùng Công H có nhân thân xấu: Tại bản án số 14 ngày 26/9/2008, TAND huyện Ba Vì xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Đối với bị cáo Nguyễn Thế P có tiền án: 02 tiền án. Ngày 15/3/2005, tại bản án số 35 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 28/7/2005, tại bản án số 835 của TAND Tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt P 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc Nguyễn Thế P phải chấp hành chung hình phạt của bản án số 262 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 04 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng là 11 năm tù giam. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2011. Ngày 15/01/2018, tại bản án số 03 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Thế P 12 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2021 và chấp hành xong án phí hình sự và trách nhiệm dân sự ngày 26/8/2021 và nhân thân xấu: Ngày 31/12/2004, tại bản án số 262 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Thế P 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 30/5/2005, tại bản án số 547 của TAND Tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt P 04 năm tù về tội Cướp tài sản..

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thế P, Phùng Công H đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo buộc phải biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy, chơi bời lêu lổng, tụ tập nhau để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo Nguyễn Thế P, Phùng Công H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm hòa nhập xã hội.

Tại khoản 5, Điều 255 và khoản 5, Điều 249 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. HĐXX xét thấy hiện điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo Nguyễn Thế P, Phùng Công H đều khó khăn, bản thân các bị cáo bị mắc nghiện ma túy, chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với Lường Thị Yến N và Lò Thị Q khai: Thông qua quan hệ xã hội quen biết với Phùng Công H, sáng ngày 15/12/2024 N và Q đến nhà H để làm nhân viên rót bia phòng hát cho các quán Karaoke do H quản lý. Khi ở nhà H thì N, Q ngủ trong phòng nên không biết, bản thân cũng không sử dụng ma túy, nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của H, N, Q không biết, không liên quan. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý đối với Lò Thị Q và Lường Thị Yến N là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên N1 là người đã bán ma túy cho Phùng Công H và đối tượng tên T2 là người đã đưa ma túy cho Nguyễn Thế P. Quá trình điều tra các bị can không khai rõ được tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của T2 và N1. Do vậy không có căn cứ để xác định con người cụ thể, do vậy CQĐT không đủ căn cứ để xác minh làm rõ là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn N1 (SN: 2007, trú tại: P - B- Hà Nội); T1 (SN: 2007, trú tại: P- B- Hà Nội) là hai người mại dâm sửa nhà hộ H. Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Thế P và Phùng Công H khai N1 và T1 không sử dụng ma túy. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Ngô Quang D1, Quá trình điều tra xác định ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024 tại nhà Phùng Công H, D1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Quang D1. Do D1 bỏ trốn nên CQĐT đã ra quyết định truy nã số 25375 và ra Quyết định tách vụ án 25372 đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau: Đối với 02 phong bì niêm phong tang vật được ký hiệu M1, M2 bên ngoài có chữ ký của Phùng Công H, Nguyễn Thế P, giám định viên Trần Ngọc C2, cán bộ Trần Quang M. 01 chai nhựa đựng nước bên trên nắp chai có gắn ống nhựa màu trắng và màu đen. 02 bật lửa màu đỏ, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Công H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel A17 đã qua sử dụng có gắn số sim 0348073900 và 01 điện thoại Iphone 11 đã qua sử dụng có gắn số sim 0967858579 thu giữ của Nguyễn Thế P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định các bị cáo H, P không sử dụng chiếc điện thoại này vào hành vi tổ chức trái phép chất ma túy, tang trữ trái phép chất ma túy, do vậy xét trả lại cho bị cáo Phùng Công H, Nguyễn Thế P là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/. Xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Công H, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2/. Áp dụng: Điểm b, c, h, khoản 2, Điều 255; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P: **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024.

3/. Áp dụng: Điểm b, c, khoản 2, Điều 255; Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Công H: **08 (T4)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **02 (H5)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phùng Công H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: **10 (M1)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024.

4/. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: **02** phong bì niêm phong được ký hiệu M1, M2 không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký của Phùng Công H, Nguyễn Thế P, giám định viên Trần Ngọc C2, cán bộ Trần Quang M.**01** chai nhựa đựng nước bên trên nắp chai có gắn ống nhựa màu trắng và màu đen. **02** bật lửa màu đỏ.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế P: **01** điện thoại di động nhãn hiệu Viettel A17 đã qua sử dụng. **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

+ Trả lại cho bị cáo Phùng Công H: **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bị vỡ nắp mặt sau, pin của điện thoại bị phồng, bung chột màn hình. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hà Nội ngày 01/8/2025*).

5/. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thế P, Phùng Công H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Các bị cáo Nguyễn Thế P, Phùng Công H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND t.p Hà Nội
- VKSND khu vực 9, Hà Nội.
- Công an tp. Hà Nội.
- Phòng thi hành án dân sự
khu vực 9, Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng

Nguyễn Phúc Thịnh